



Products Catalogue

Sản phẩm quạt công nghiệp

www.kindfan.com.vn

Industrial Fan

Sản phẩm của

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ
MÔI TRƯỜNG SOLUTEX**

Trụ sở chính

CN miền Nam

Hotline

33 Phước Lý 5, Phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng
H67 Lê Thị Riêng, Khu dân cư Thới An, Khu phố 5,
Phường Thới An TP Hồ Chí Minh
0905.804.026
www.solutex.com.vn - info@solutex.com.vn



*Sản phẩm chất lượng
Uy tín vững bền*



THƯ NGỎ

Kính thưa Quý Khách hàng !

KINDFAN là thương hiệu sản phẩm Quạt công nghiệp thuộc sở hữu của CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG SOLUTEX. Với hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, đáp ứng tương đối đủ cho các giải pháp về thông gió, làm mát, cấp khí tươi xử lý không khí, từ dân dụng đến công nghiệp, từ đơn giản đến phức tạp.

Trong gần 20 năm xây dựng và phát triển, với tiêu chí luôn đặt sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm, sự tận tâm và tử tế trên từng sản phẩm làm kim chỉ nam. Chúng tôi tự hào là đơn vị chuyên nghiệp, chuyên cung cấp các thiết bị liên quan đến xử lý môi trường không khí. Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, hướng tới cuộc sống xanh .

Cảm ơn sự tin tưởng tín nhiệm và đồng hành từ Quý khách hàng dành cho Chúng tôi trong nhiều năm qua.

Trân Trọng !

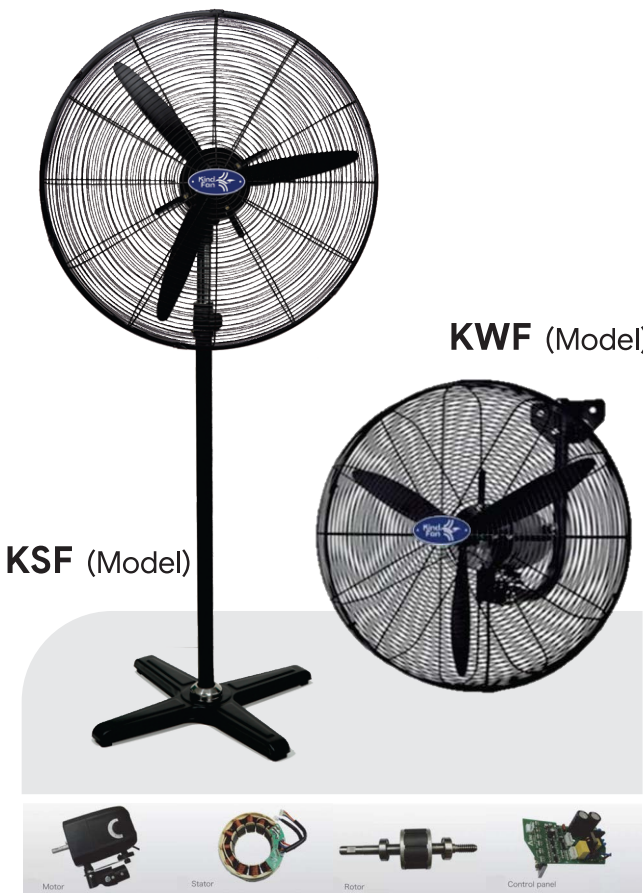


Mục lục

Quạt đứng, treo công nghiệp	04 - 05
Quạt hút xách tay	06
Quạt thông gió tròn	07
Quạt sàn	08
Quạt vuông - nổi ống	09
Quạt thông gió vuông	10
Quạt thông gió vuông - độ ồn thấp	11
Quạt ly tâm trực tiếp	12 - 13
Quạt tăng áp	14
Quạt hút mùi động cơ EC	15
Quạt cấp khí tươi hồi nhiệt - Dân dụng	16 - 17
Quạt cấp khí tươi hồi nhiệt - Thương mại	18 - 19
Quạt cấp khí tươi	20
Quạt chắn gió	21
Quạt trống công nghiệp	22
Quạt hút mái	23
Quạt ngược áp - truyền động trực tiếp	24
Quạt ngược áp - truyền động gián tiếp	25
Quạt loa Composite - truyền động trực tiếp	26
Quạt loa Composite - truyền động gián tiếp	27
Máy làm mát công nghiệp (Air cooler) - Cánh hướng trực	28
Máy làm mát công nghiệp (Air cooler) - Cánh ly tâm	29
Tấm làm mát Coolingpad	30
Quạt trần công nghiệp	31

QUẠT ĐỨNG, TREO
CÔNG NGHIỆP

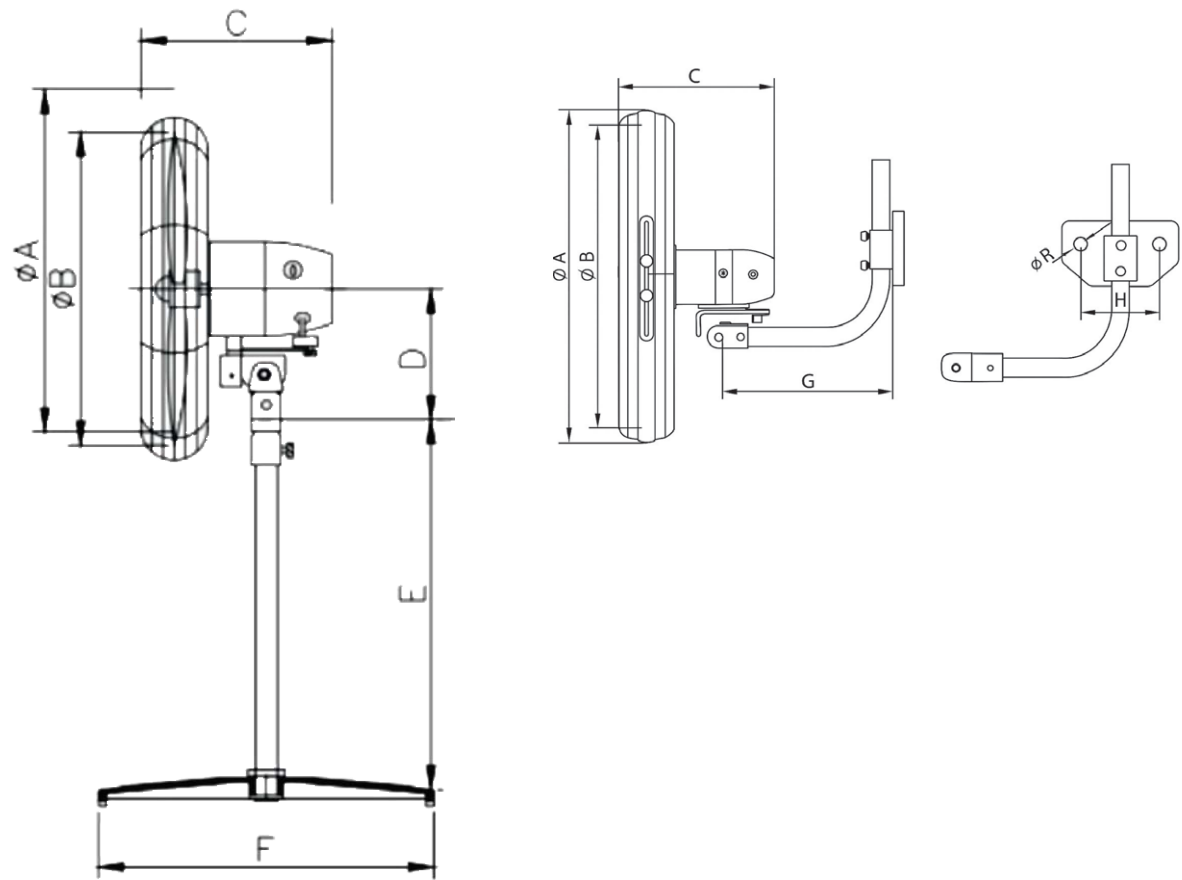
- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt đứng, treo công nghiệp với lưu lượng gió lớn, độ ồn thấp, hiệu quả làm mát cao. Thiết kế đẹp mắt, độ bền vượt trội, tiết kiệm điện năng dễ dàng lắp đặt với hệ thống giá đỡ đồng bộ, điều khiển đơn giản, linh hoạt tháo lắp, di chuyển, vệ sinh.
- CẤU TẠO**
 - Kiểu dáng công nghiệp thân, bích treo, lồng quạt, vỏ động cơ và chân đế làm bằng thép, sơn tĩnh điện chắc chắn.
 - Cánh bằng vật liệu hợp kim nhôm, với thiết kế khí động học hiệu suất cao.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Nút điều chỉnh 3 tốc độ và công tắc điện đổi hướng gió.
- ỨNG DỤNG**
 - Nhà máy, khu chế xuất, kho bãi, trung tâm thương mại
 - Hội trường, nhà thi đấu, sân khấu ngoài trời, các khu vui chơi giải trí
 - Trường học, nhà hàng, quán ăn, quán cà phê không gian mở...



Thông số kỹ thuật

Model		Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KSF- 750 KWF - 750	Tốc độ 1	178W/ 0.73A	220V/ 50Hz	10800	6,9	1400	65	8,2
	Tốc độ 2	191W/ 0.79A	220V/ 50Hz	11500	7,2	1400		11,8
	Tốc độ 3	203W/ 0.86A	220V/ 50Hz	12300	7,8	1400		14,3
KSF - 650 KWF - 650	Tốc độ 1	119W/ 0.5A	220V/ 50Hz	7000	5,8	1400	64	11,8
	Tốc độ 2	136W/ 0.57A	220V/ 50Hz	7800	6,6	1400		14,3
	Tốc độ 3	166W/ 0.8A	220V/ 50Hz	8500	7,2	1400		11,8
KSF - 600 KWF - 600	Tốc độ 1	101W/ 0.44A	220V/ 50Hz	6200	6,1	1400	63	14,3
	Tốc độ 2	118W/ 0.51A	220V/ 50Hz	7000	6,9	1400		11,8
	Tốc độ 3	154W/ 0.73A	220V/ 50Hz	7600	7,4	1400		14,3
KSF - 500 KWF - 500	Tốc độ 1	102W/ 0.43A	220V/ 50Hz	5200	7,5	1400	62	11,8
	Tốc độ 2	116W/ 0.49A	220V/ 50Hz	5600	8	1400		14,3
	Tốc độ 3	135W/ 0.6A	220V/ 50Hz	6000	8,4	1400		11,8

Kích thước lắp đặt



(Unit: mm)

ITEM	A	B	C	D	E	F
KSF - 750	815	750	360	205	965	600
KSF - 650	715	650	360	205	965	600
KSF - 600	660	600	360	205	765	550
KSF - 500	560	500	360	205	765	550

(Unit: mm)

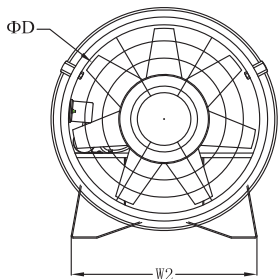
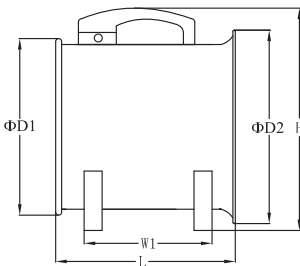
ITEM	A	B	C	G	H	R
KWF - 750	815	750	360	250	125	13
KWF - 650	715	650	360	250	125	13
KWF - 600	660	600	360	250	125	13
KWF - 500	560	500	360	250	125	13

QUẠT HÚT XÁCH TAY

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt hút xách tay có kích thước nhỏ gọn, tích hợp quai xách và chân đế chắc chắn, được thiết kế để hút khí thải, hút bụi hoặc cấp thổi khí nhanh chóng tại các khu vực kín, không gian hạn chế hoặc nơi không lắp đặt được hệ thống thông gió cố định.
- CẤU TẠO**
 - Thân vỏ quạt bằng thép sơn tĩnh điện, kết cấu nhẹ, độ bền cao.
 - Cánh quạt hướng trục, làm bằng hợp kim nhôm, lá cánh dày, góc cánh lớn.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, công suất động cơ lớn, chịu áp lực bền bỉ.
 - Công tắc tích hợp trên thân quạt và vị trí tay nắm giúp tắt mở linh hoạt.
- ỨNG DỤNG**
 - Công trường thi công hầm, tầng hầm, khu vực kín cần cấp khí tươi.
 - Hút khí nóng trong phòng máy, trạm điện, kho kín.
 - Dọn bụi dọn mùi, hơi hóa chất nhẹ trong phòng sơn, kho bảo quản.
 - Các khu vực tạm thời cần thông gió lưu động hoặc di dời nhanh.



KFG (model)



Kích thước lắp đặt

(Unit: mm)

ITEM	D	D1	D2	L	W1	W2	H
KFG-20	185	228	252	299	228	200	250
KFG-25	240	272	301	301	222	250	290
KFG-30	285	326	350	325	220	300	410
KFG-35	320	370	400	380	285	350	475
KFG-40	360	425	450	460	370	400	490

Thông số kỹ thuật

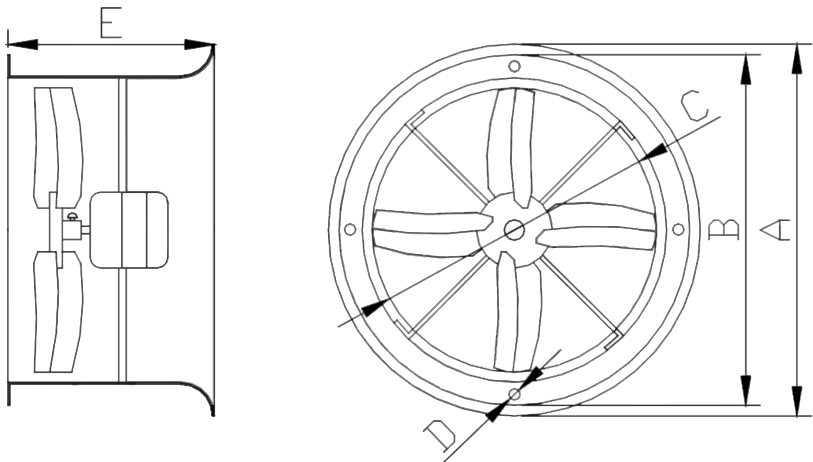
Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Pressure (pa)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KFG-20	135 W	220V/50Hz	1300	140	10	2800	63	5,6
KFG-25	205 W	220V/50Hz	2100	215	11	2800	68	6,6
KFG-30	305W	220V/50Hz	2900	373	12	2800	80	8,2
KFG-35	440W	220V/50Hz	3900	598	12	2800	84	11,8
KFG-40	650W	220V/50Hz	6500	700	14	2800	89	14,3

QUẠT THÔNG GIÓ TRÒN

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt thông gió tròn công nghiệp là dòng quạt dùng để lắp đặt trên tường. Sản phẩm có cấu tạo đơn giản, hiệu suất cao, dễ dàng lắp đặt. Thiết kế phù hợp cho các khu vực cần trao đổi không khí liên tục.
- CẤU TẠO**
 - Kiểu dáng công nghiệp, thân, cánh quạt, và lưới bảo vệ làm bằng thép, sơn tĩnh điện chắc chắn.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ, cầu chì bảo vệ quá nhiệt khi có sự cố, giúp bảo vệ hệ thống điện.
 - Thiết kế khí động học với độ nghiêng góc cánh lớn, tạo lực hút và lưu lượng lớn, độ ồn thấp, tiết kiệm điện năng.
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió nhà xưởng, nhà kho, khu sản xuất, Phòng kỹ thuật, tầng hầm, garage, phòng máy.
 - Thông gió nhà hàng, quán ăn, khu vực đông người, trang trại, nhà kính



KFA (model)



Kích thước lắp đặt

(Unit: mm)

ITEM	A	B	C	D	E
KFA-300	360	310	300	6	250
KFA-400	460	410	400	6	250
KFA-500	560	510	500	6	250
KFA-600	660	610	600	6	250

Thông số kỹ thuật

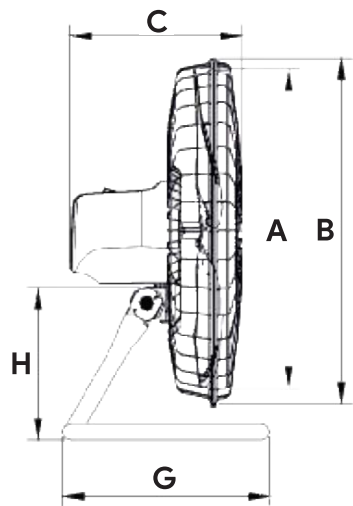
Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KFA-300	135W	220V/50Hz	1200	4,6	1350	60	4,9
KFA-400	155W	220V/50Hz	2600	5,7	1350	63	8,3
KFA-500	189W	220V/50Hz	5400	7,6	1350	68	10,3
KFA-600	309W	220V/50Hz	8600	8,2	1350	75	13

QUẠT SÀN

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt sàn công nghiệp được thiết kế nhỏ gọn, đặt trực tiếp trên sàn, giúp dễ dàng di chuyển và sử dụng cho những nơi có không gian làm việc thấp thiết kế đẹp mắt ... dễ dàng tháo lắp, vệ sinh.
- CẤU TẠO**
 - Thân, lồng quạt, vỏ động cơ làm bằng thép, sơn tĩnh điện.
 - Cánh quạt bằng vật liệu hợp kim nhôm cao cấp, kiểu bản cánh lớn, hiệu suất cao, độ ồn cực thấp.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Có nút điều chỉnh 3 tốc độ và công tắc điện đảo hướng gió, có thể điều chỉnh góc gió lên xuống linh hoạt.
- ỨNG DỤNG**
 - Nơi tập trung đông người, công ty, nhà xưởng, khu vui chơi
 - Làm khô sàn nhà cho khu vực kinh doanh dịch vụ F&B...



KFF (model)



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)					
ITEM	A	B	C	G	H
KFF-400	285	326	350	325	220
KFF-450	450	510	280	295	235
KFF-500	500	565	280	295	245

Thông số kỹ thuật

Model	Power (W)		Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KFF-400	Tốc độ 1	72W/ 0.35A	220V/ 50Hz	2800	6,4	1350	62	5
	Tốc độ 2	76W/ 0.36A	220V/ 50Hz	3000	6,9			
	Tốc độ 3	150W/ 0.45A	220V/ 50Hz	3500	7,8			
KFF-450	Tốc độ 1	90W/ 0.42A	220V/ 50Hz	2400	4,3	1350	62	5,4
	Tốc độ 2	96W/ 0.44A	220V/ 50Hz	3100	5,4			
	Tốc độ 3	170W/ 0.49A	220V/ 50Hz	4400	7,8			
KFF-500	Tốc độ 1	101W/ 0.44A	220V/ 50Hz	6200	6,1	1350	62	5,8
	Tốc độ 2	118W/ 0.51A	220V/ 50Hz	7000	6,9			
	Tốc độ 3	190W/ 0.73A	220V/ 50Hz	7600	7,4			

QUẠT VUÔNG - NỔI ỐNG

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt vuông nổi ống là dòng quạt có thể gắn tường hoặc gắn trần, thiết kế thân vuông chắc chắn, đầu nổi ống gió dạng tròn giúp kết nối dễ dàng với hệ thống ống dẫn khí, đảm bảo kín khít và hiệu quả lưu thông không khí cao.
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thiết kế theo tiêu chuẩn công nghiệp, độ bền cao, thân, vỏ động cơ làm bằng thép, sơn tĩnh điện màu đen mờ chắc chắn.
 - Cánh quạt bằng vật liệu thép không gỉ, kiểu cánh tăng áp hiệu suất cao.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp bền bỉ, vận hành êm ái.
 - Nắp chắn côn trùng khi quạt không hoạt động và lưới bảo vệ an toàn.
- ỨNG DỤNG**

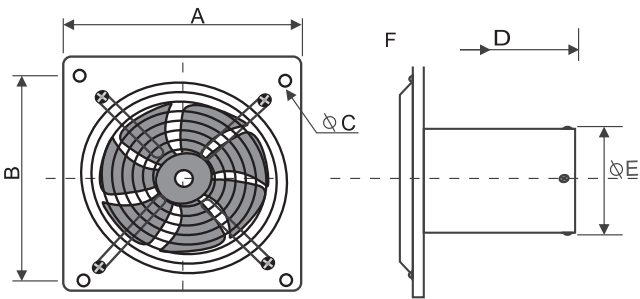
Sử dụng rộng rãi trong các không gian kinh doanh, sinh hoạt làm việc, trong nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà kho v.v. mục đích thông gió hút mùi và cấp khí, cải thiện môi trường.



KAD-S (model)



KAD-S2 (model)



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)					
ITEM	A	B	C	D	E
KAD-S-150 KAD-S2-150	190	160	60	145	145
KAD-S-200 KAD-S2-200	250	205	60	150	180
KAD-S-250 KAD-S2-250	315	270	60	150	230
KAD-S-300 KAD-S2-300	355	310	60	160	285

Thông số kỹ thuật

Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KAD-S-150	40W	220V/ 50Hz	320	5,2	2800	60	1,1
KAD-S2-150	25W						
KAD-S-200	55W	220V/ 50Hz	780	5,2	2800	60	1,7
KAD-S2-200	38W						
KAD-S-250	68W	220V/ 50Hz	880	5,2	2800	62	2,2
KAD-S2-250	43W						
KAD-S-300	85W	220V/ 50Hz	980	6,2	2800	66	2,8
KAD-S2-300	50W						

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG

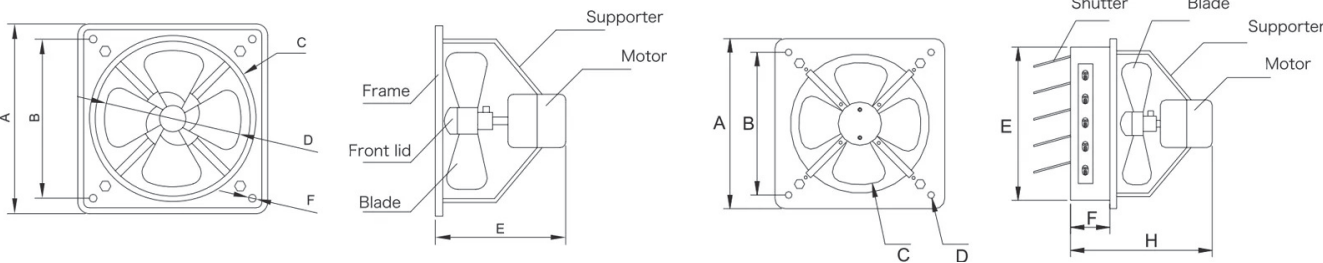
- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Dòng quạt gắn tường có cấu tạo đơn giản, hiệu suất cao, dễ dàng lắp đặt, phù hợp cho các khu vực diện tích vừa và nhỏ cần trao đổi không khí liên tục. Có 2 tùy chọn, thân quạt có lá chớp che mưa và loại có lưới bảo vệ đáp ứng đa dạng cho việc lựa chọn lắp đặt thích hợp.
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thiết kế theo tiêu chuẩn công nghiệp, độ bền cao, thân vỏ động cơ, lưới bảo vệ làm bằng thép, sơn tĩnh điện chắc chắn.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Kiểu cánh bản lớn, vật liệu hợp kim nhôm cao cấp, tạo lực hút và lưu lượng lớn, độ ồn thấp, tiết kiệm điện năng.
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió nhà xưởng, nhà kho, khu sản xuất, phòng kỹ thuật, tầng hầm, garage, phòng máy.
 - Thông gió bếp nhà hàng, quán ăn, khu vực đông người.



KAD-4 (model)



KAD-4B (model)



Kích thước lắp đặt

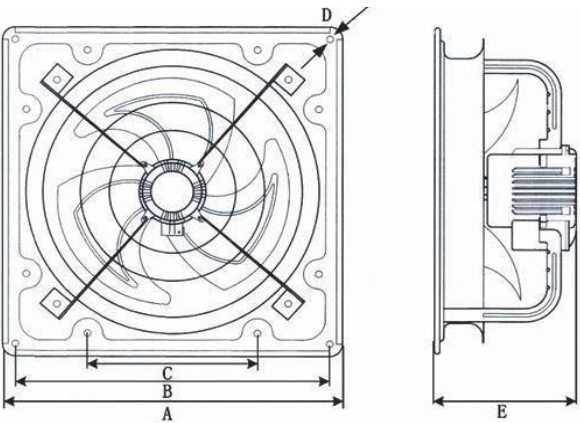
ITEM	A	B	C	D	E	F	H
KAD-4-300	355	302	316	300	155	12	
KAD-4-400	480	378	420	400	220	12	
KAD-4-500	600	479	520	500	270	15	
KAD-4-600	700	542	617	600	285	18	
KAD-4B-300	376	349	300	11	338	54	200
KAD-4B-400	480	438	400	12	424	48	267
KAD-4B-500	605	479	500	15	525	65	335

Thông số kỹ thuật

Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KAD-4-300 KAD-4B-300	135W	220V/50Hz	900	3,7	1350	60	1,9
KAD-4-400 KAD-4B-400	155W	220V/50Hz	3000	6,8	1350	62	4,3
KAD-4-500 KAD-4B-500	180W	220V/50Hz	5400	7,5	1350	64	6,5
KAD-4-600	207W	220V/50Hz	9000	8,8	1350	67	10,5

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG - ĐỘ ỒN THẤP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt thông gió vuông KFA10/ KFA10-S là dòng quạt gắn tường có cấu tạo đơn giản, hiệu suất cao, và dễ dàng lắp đặt. Có 2 tùy chọn, thân quạt có lá chớp che mưa và loại có lưới bảo vệ, đáp ứng đa dạng cho việc lựa chọn lắp đặt thích hợp.
- CẤU TẠO**
 - Được thiết kế theo tiêu chuẩn công nghiệp, độ bền cao, thân vỏ động cơ, lưới bảo vệ làm bằng thép, sơn tĩnh điện chắc chắn.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ, cầu chì bảo vệ quá nhiệt khi có sự cố, giúp bảo vệ hệ thống điện.
 - Kiểu cánh bản lớn cong, vật liệu hợp kim nhôm cao cấp, tạo lực hút và lưu lượng lớn, độ ồn thấp, tiết kiệm điện năng.
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió nhà xưởng, nhà kho, khu sản xuất, phòng kỹ thuật, tầng hầm, garage, phòng máy
 - Thông gió bếp nhà hàng, quán ăn, văn phòng làm việc, các khu vực cần sự yên tĩnh...



Thông số kỹ thuật

Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KFA10-20 KFA10-20S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	46	2.9
KFA10-25 KFA10-25S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	50	3.8
KFA10-30 KFA10-30S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	55	4.7
KFA10-35 KFA10-35S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	60	7.2
KFA10-40 KFA10-40S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	68	8.2
KFA10-45 KFA10-45S	20W	220V/50Hz	600	7.6	1400	70	14



Tiết kiệm
điện năng



Độ ồn
thấp



KFA10
(model)



Tiết kiệm
điện năng



Độ ồn
thấp



KFA10-S
(model)

Kích thước lắp đặt

(Unit: mm)

ITEM	A	B	C	D	E
KFA10-20 KFA10-20S	303	273	150	6.5	142
KFA10-25 KFA10-25S	350	326	160	8.5	167
KFA10-30 KFA10-30S	400	370	200	8.5	171
KFA10-35 KFA10-35S	440	408	204	8.5	175
KFA10-40 KFA10-40S	490	454	248	10.5	187
KFA10-45 KFA10-45S	605	560	280	10.5	260

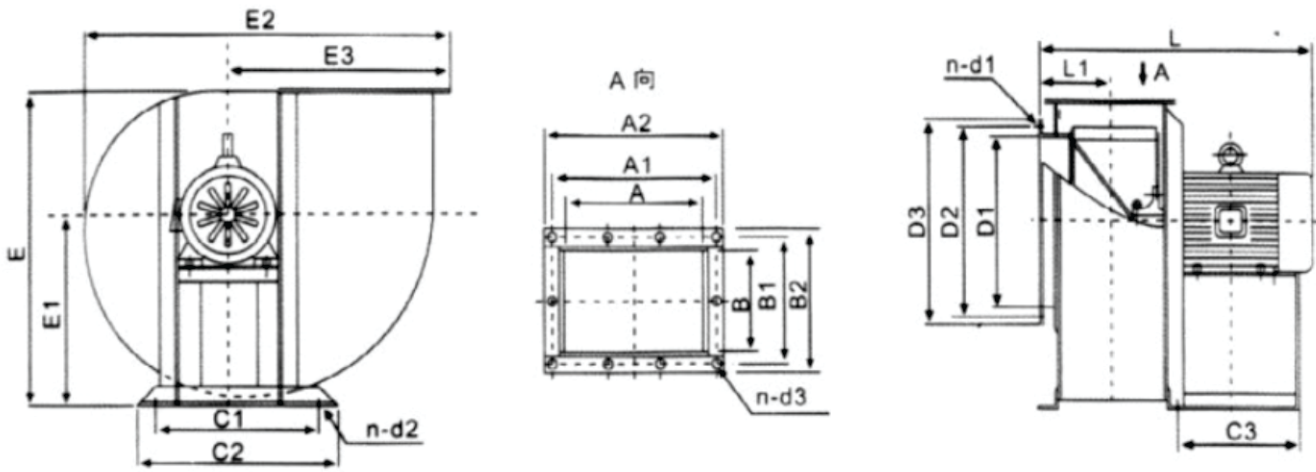
QUẠT LY TÂM TRỰC TIẾP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Dòng quạt chuyên dụng dùng để hút khói, hút mùi, hơi nóng và dầu mỡ trong khu vực bếp công nghiệp, kết nối trực tiếp với động cơ (không qua dây curoa), kích thước nhỏ gọn, dễ lắp đặt trong không gian hẹp.
- CẤU TẠO**
 - Vỏ quạt: Được làm từ thép sơn tĩnh điện có khả năng chịu nhiệt, chống ăn mòn và dễ dàng vệ sinh.
 - Cánh quạt ly tâm: Loại cánh lồng sóc, có khả năng tạo lưu lượng lớn, áp suất cao và độ ổn thấp khi hoạt động.
 - Động cơ quạt: Động cơ điện 100% dây đồng, truyền động trực tiếp tới cánh quạt, giúp giảm hao tổn cơ học và bảo trì đơn giản.
 - Chân đế: Kết hợp với hệ thống cao su giảm chấn, giúp thiết bị vận hành êm ái hơn
 - Động cơ điện 1 pha và 3 pha phù hợp với nhiều không gian bếp lớn và nhỏ.
- ỨNG DỤNG**
 - Được sử dụng rộng rãi để hút mùi, khói bếp cho nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...
 - Cấp khí tươi, hút mùi cho các công trình khu văn phòng, nhà xưởng, quán bi-a..
 - Có thể ứng dụng để hút khí nóng và bụi nhẹ trong các xưởng sản xuất quy mô vừa và nhỏ.



Thông số kỹ thuật

Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Speed (r/m)	Total Pressure (Pa)	Noise (dB)
KCF 11-62-2.8A	1.1	220-380	2780-5080	1450	500-345	≤65
KCF 11-62-3A	1.5	220-380	2850-5270	1450	674-555	≤69
	2.2	220-380	2900-5885	960	684-568	≤71
KCF 11-62-3.2A	2.2	220-380	3065-6613	1450	690-580	≤67
KCF 11-62-3.5A-6	1.1	220-380	3900-6080	1450	458-387	≤71
KCF 11-62-3.5A-4	2.2	220-380	3065-6613	1450	787-722	≤72
KCF 11-62-3.5A-4	3	220-380	5775-9065	1450	1020-860	≤73
KCF 11-62-4A-4	5.5	380	9000-13500	1450	1400-1100	≤78
KCF 11-62-4A-6	2.2	380	5560- 8807	960	704-606	≤70
	3	380	6442-9830	960	815-680	≤73
KCF 11-62-4A-6	3	380	6875-10220	960	916-857	≤75
	4	380	8042-12120	960	1070-1016	≤776
KCF 11-62-4A-6	4	380	8827-11051	960	1184-1110	≤74
	5	380	9557-14021	960	1285-1424	≤77



Kích thước lắp đặt

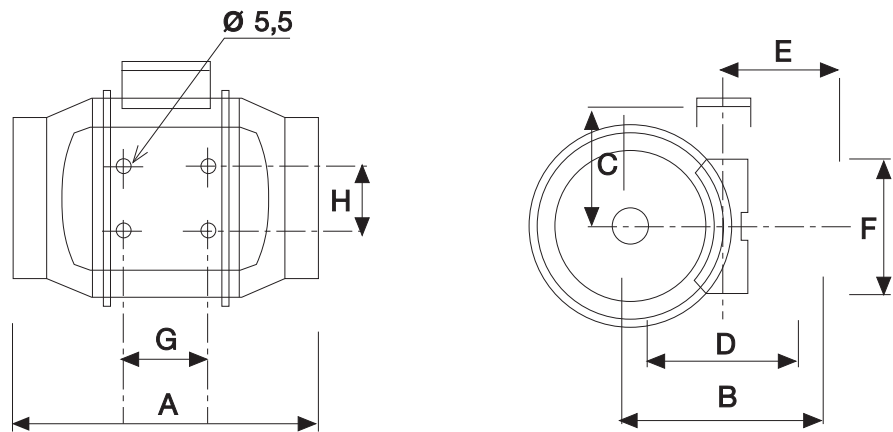
ITEM	Inlet Size				Outlet Size						
	D1	D2	D3	n-d1	A1	A2	A3	B1	B2	B3	n-d1
KCF 2.8A	213	238	260	8-Φ8.5	240	285	310	199	225	250	12-Φ9
KCF 3A-1.5KW	264	292	315	8-Φ8.5	299	329	317	289	289	319	12-Φ9
KCF 3A-2.2KW	264	292	315	8-Φ8.5	299	329	317	289	289	319	12-Φ9
KCF 3.5A-2.3KW	332	367	395	8-Φ8.5	299	329	255	289	289	319	12-Φ9
KCF 3A-3KW	332	367	395	8-Φ8.5	317	343	255	317	317	343	12-Φ9
KCF 4A	315	350	380	8-Φ9	315	347	345	375	375	405	14-Φ9
KCF 5A	400	450	490	8-Φ9	430	460	345	375	375	405	14-Φ9

Kích thước lắp đặt

ITEM	Overall Dimensions									
	E	E1	E2	E2	L	L1	C1	C2	C3	n-d1
KCF 2.8A	41	260	447	257	511	155	218	246	304	4-Φ13
KCF 3A-1.5KW	545	363	574	341	580	170	238	275	373	4-Φ13
KCF 3A-2.2KW	553	370	596	363	640	170	240	280	400	4-Φ13
KCF 3.5A-2.3KW	622	396	654	383	645	176	268	307	425	4-Φ13
KCF 3A-3KW	622	396	674	403	655	176	268	307	425	4-Φ13
KCF 4A	662	382	747	432	780	210	435	475	400	4-Φ3
KCF 5A	746	437	915	515	780	210	500	600	400	4-Φ13

QUẠT TĂNG ÁP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt hút mùi, khói bụi thông qua hệ thống ống dẫn với thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt trong các hệ thống thông gió điều áp, hút khí ẩm trần, âm tường, hoặc đặt tại những vị trí hạn chế không gian. Hiệu suất hút cao, tạo lực hút mạnh, ổn định, phù hợp kết nối đường ống dài.
- CẤU TẠO**
 - Được thiết kế kiểu cánh tăng áp, dễ dàng tháo rời động cơ khỏi thân quạt
 - Vỏ và cánh quạt bằng nhựa ABS, chống ăn mòn, tuổi thọ cao, thân thiện môi trường; động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp bền bỉ, vận hành êm ái.
- ỨNG DỤNG**
 - Sử dụng trong hệ thống thông gió hút mùi cho các toà nhà, chung cư căn hộ, bệnh viện trường học, khu vui chơi giải trí, các dịch vụ kinh doanh F&B.
 - Giúp tăng áp trên hệ thống đường ống khi đường ống quá dài, hệ thống ống gió của điều hòa trung tâm.



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

ITEM	A	B	C	D	E	F	G	H
KHF-100	303	176	115	97	100	90	80	60
KHF-150	295	200	127	147	112	130	80	60
KHF-200	302	217	141	198	124	140	100	94

Thông số kỹ thuật

Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Pressure (pa)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KHF-100	55W	220V/50Hz	220	180	2600	30	1,4
KHF-150	65W	220V/50Hz	570	300	2600	48	1,7
KHF-200	105W	220V/50Hz	1200	380	2600	55	2,2

QUẠT HÚT MÙI ĐỘNG CƠ EC

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Dòng quạt dân dụng với thiết kế cánh quạt hoạt động êm ái và kết cấu hoàn hảo. Động cơ EC xu hướng mới giúp tiết kiệm năng lượng, quạt có thể kết nối với công tắc độc lập hoặc cùng với công tắc đèn. Thiết kế nhỏ gọn, đẹp mắt, dễ dàng lắp đặt vệ sinh.
- CẤU TẠO**
 - Thân vỏ và cánh bằng nhựa ABS thân thiện với môi trường, độ bền cao.
 - Động cơ được làm 100% bằng dây đồng, có cấp bảo vệ IP44, lớp cách điện B và nhiệt độ làm việc từ -20°C đến 40°C.
 - Mẫu mã đa dạng phù hợp với mọi vị trí lắp đặt giúp tăng tính thẩm mỹ cho không gian
- ỨNG DỤNG**
 - Thường được sử dụng trong phòng tắm, phòng ngủ, văn phòng, phòng khách, cửa hàng, nhà vệ sinh, khách sạn và các ứng dụng thông gió..



OPTIONAL PANELS

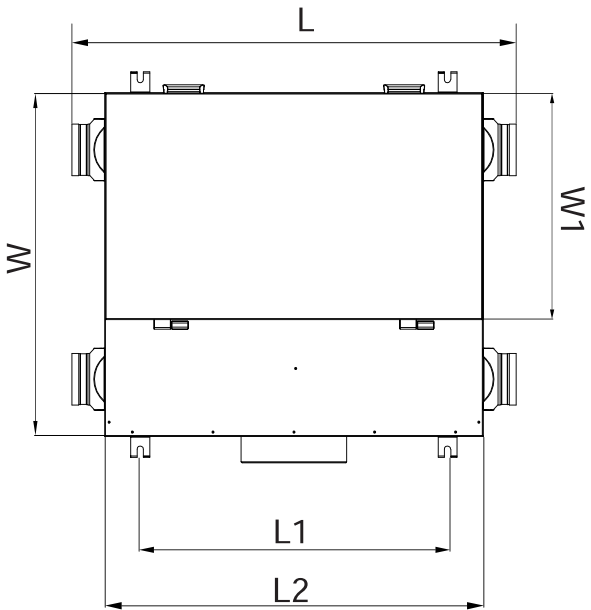
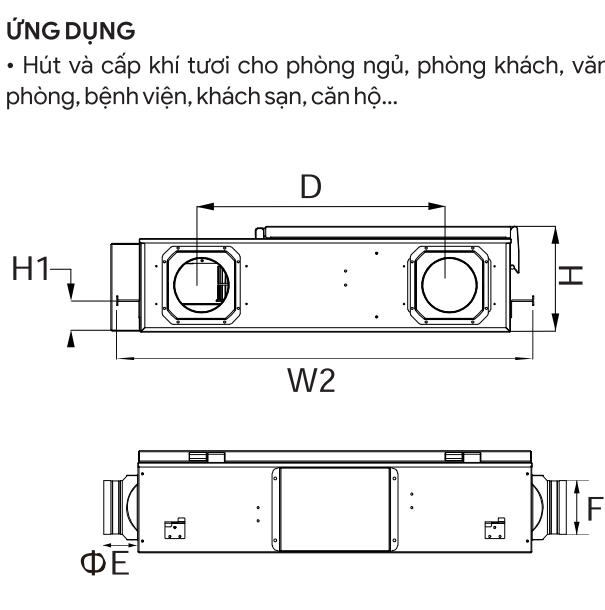


Thông số kỹ thuật

Model	Size (mm)	Voltage (V)	Power (W)	Air Volume (m³/h)
KAP10-A	Φ100	80-245V/ 50-60Hz	4	90
KAP15-A	Φ150	80-245V/ 50-60Hz	5	180
KAP20-A	Φ200	80-245V/ 50-60Hz	7	280
KAP10-G	Φ100	80-245V/ 50-60Hz	4	120
KAP15-G	Φ150	80-245V/ 50-60Hz	5	210
KAP20-G	Φ200	80-245V/ 50-60Hz	7	290
KAP10-J	Φ100	80-245V/ 50-60Hz	4	90
KAP15-J	Φ150	80-245V/ 50-60Hz	5	180

QUẠT CẤP KHÍ TƯƠI HỔI NHIỆT CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG (ECO)

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt cấp khí tươi hồi nhiệt đóng vai trò như lá phổi liên tục bơm khí tươi từ bên ngoài vào trong, giúp cải thiện chất lượng không khí và đồng thời hút khí thải từ bên trong ra ngoài. Động cơ ECO tiết kiệm điện năng 40-50%, hoạt động bền bỉ, độ ồn thấp
- CẤU TẠO**
 - Đi kèm lọc có lọc thô, lọc heap giúp hiệu quả cao loại bỏ 95% bụi mịn PM2.5 khi lấy không khí vào bên trong phòng
 - Màng Hyper Eco mang lại hiệu quả trao đổi nhiệt tốt nhất trong ngành. Khả năng bảo toàn năng lượng đã được cải thiện không chỉ bằng cách giảm tải cho hệ thống điều hòa không khí qua quá trình thông gió mà còn bằng cách trao đổi độ ẩm.
 - Động cơ không chổi than chính trong quạt sử dụng công nghệ eco nên lượng tiêu thụ điện năng thấp hơn từ 40% đến 50% so với thiết bị cùng loại khác giúp quạt đạt hiệu quả cao, độ ồn thấp, bền bỉ theo thời gian.
 - Đi kèm với quạt có bảng điều khiển cảm ứng giúp điều chỉnh cấp độ quạt cũng như các chế độ hoạt động đa năng: Ưu tiên cấp gió, Cấp/Thải gió đồng thời, Ưu tiên thải gió
- ỨNG DỤNG**
 - Hút và cấp khí tươi cho phòng ngủ, phòng khách, văn phòng, bệnh viện, khách sạn, căn hộ...

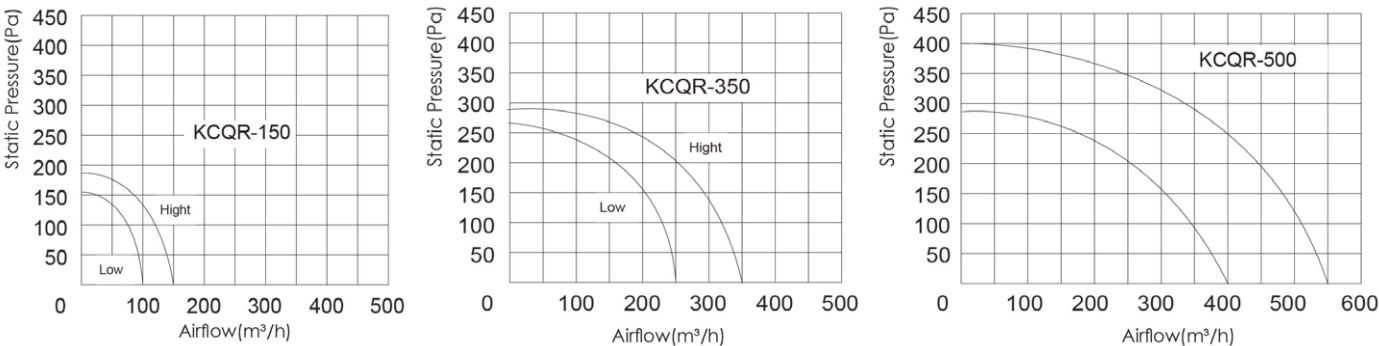


Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

ITEM	L	L1	L2	W	W1	W2	H	H1	D	E	F
KCQR-150	867	746	602	816	460	854	222	11.5	563	62	Φ100
KCQR-350	867	746	602	816	460	854	252	11.5	563	75	Φ150
KCQR-500	867	746	602	816	460	854	282	11.5	563	71	Φ200

Thông số kỹ thuật

Model	Voltage (V)	Speed (r/m)	Power (W)	Airflow (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Noise (dB)
KCQR-150	220V/50Hz	H/L	99/76	150/120	200/170	37/35
KCQR-350	220V/50Hz	H/L	200/160	350/250	230/200	41/39
KCQR-500	220V/50Hz	H/L	226/177	550/400	255/240	42/40



Hình ảnh thiết bị



Cửa gió thổi xa xoay 360



Cửa gió khuếch tán tròn



Louver Inox



Louver tròn (lưới chắn côn trùng)



Cửa gió (Mái che vuông nhựa)



Ống gió nhựa



Ống gió mềm nhôm



Ống gió mềm Fiber

QUẠT CẤP KHÍ TƯƠI HỒI NHIỆT - THƯƠNG MẠI

MÔ TẢ SẢN PHẨM

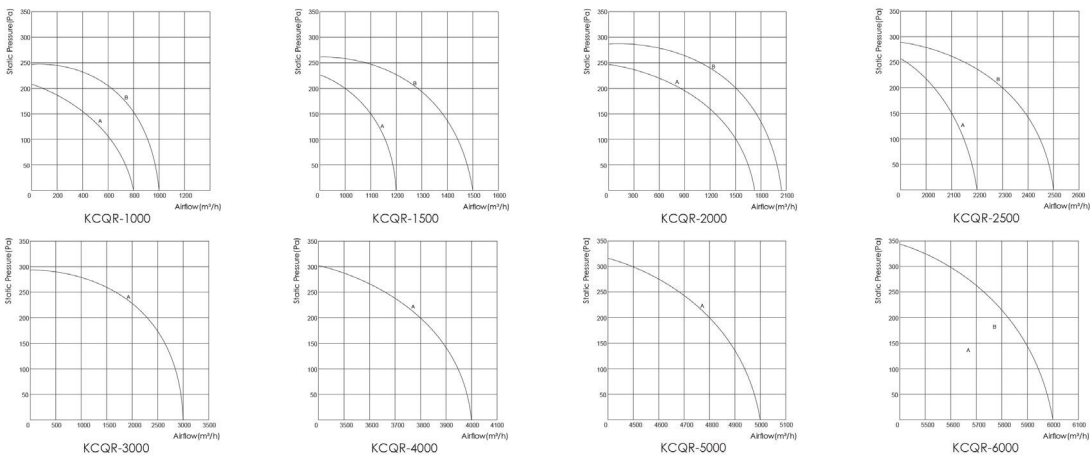
• Quạt thông gió hồi nhiệt thương mại là thiết bị giúp nâng cao chất lượng không khí tạo môi trường làm việc lý tưởng cho những không gian kín có diện tích lớn, tiết kiệm năng lượng giữa không khí lạnh thải ra và khí tươi từ bên ngoài giúp tiết kiệm điện năng giảm tải cho hệ thống làm mát của vị trí khu vực cần lắp đặt.

CẤU TẠO

- Vỏ quạt: Thép sơn tĩnh điện, cách nhiệt tốt.
- Bộ trao đổi nhiệt: Làm bằng giấy nhôm đặc biệt hoặc hợp kim có khả năng dẫn nhiệt cao, là bộ phận giúp thu hồi và truyền nhiệt giữa khí thải và khí tươi.
- Động cơ quạt: Động cơ điện hiệu suất cao, sử dụng quạt ly tâm giúp quạt khi hoạt động có lưu lượng gió ổn định và độ ồn thấp
- Bộ lọc bụi (Filter): Gồm có lọc thô giúp lọc bụi và tạp chất trong luồng khí, lọc than hoạt tính và màng lọc Hepa đảm bảo chất lượng không khí trong lành.
- Cửa cấp và xả khí: Bố trí 2 đường khí tươi và khí thải, có thể điều chỉnh lưu lượng và công năng làm việc của quạt trên màn hình LCD.
- Hệ thống cách âm, giảm chấn: Giúp quạt vận hành êm, hạn chế rung lắc.

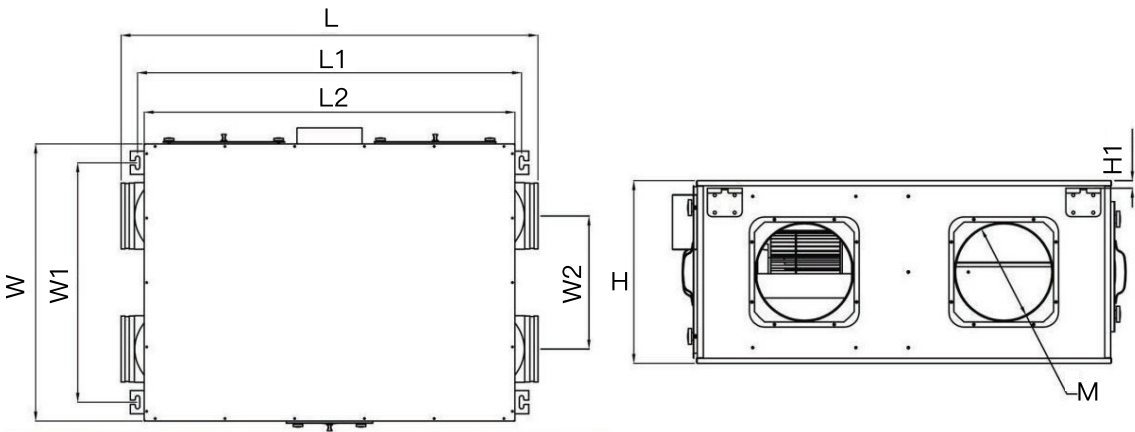
ỨNG DỤNG

- Sử dụng trong nhà máy, xưởng sản xuất, kho lạnh, phòng sạch nơi cần cấp khí tươi và kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm.
- Sử dụng trong trung tâm thương mại, tòa nhà văn phòng, khách sạn nhằm tiết kiệm điện điều hòa và đảm bảo không khí trong lành.



Thông số kỹ thuật

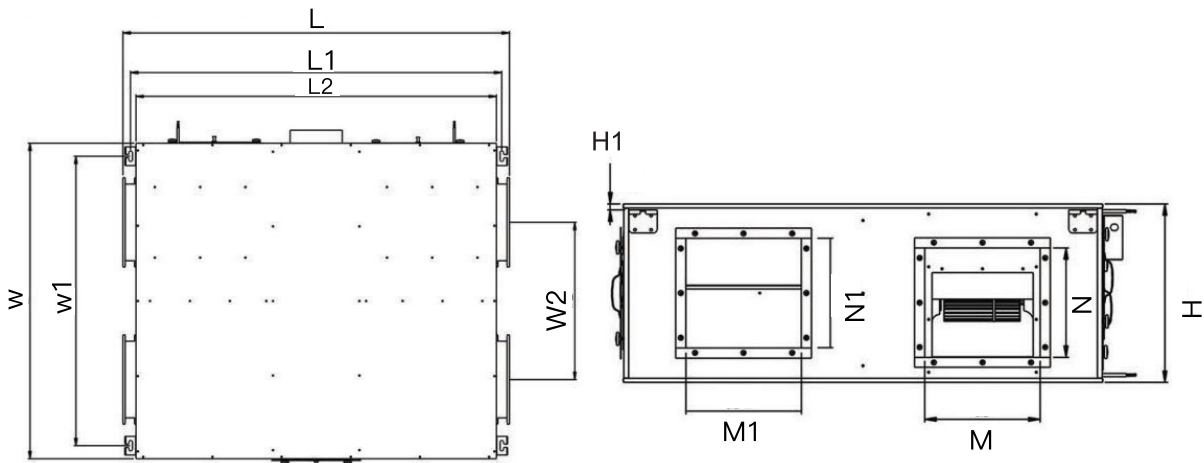
Model	Voltage (V)	Power (W)	Airflow (m³/h)	Static Pressure (Pa)	Noise (dB)	Exchange Efficiency		Enthalpy Exchange Rate		N.W (kg)
						Cooling	Heating	Cooling	Heating	
KCQR-1000	220V/50Hz	600/500	1000/800	245/210	48/46	62/64	58/71	61/65	60/66	66.5
KCQR-1500	220V/50Hz	1100/900	1500/1200	265/230	52/50	63/68	60/72	62/68	60/70	67
KCQR-2000	220V/50Hz	1400/1200	2000/1700	270/245	55/53	64/69	61/73	63/68	60/71	83
KCQR-2500	220V/50Hz	1600/1400	500/2200	285/255	56/53	64/69	63/76	63/68	60/72	85
KCQR-3000	220-380V/50Hz	1900	3000	275	57	69	79	68	68	107
KCQR-4000	220-380V/50Hz	2200	4000	305	58	69	79	68	71	108
KCQR-5000	380V/50Hz	3000	5000	320	60	69	79	68	71	164
KCQR-6000	380V/50Hz	3300	6000	345	62	69	73	68	71	195
KCQR-8000	380V/50Hz	4400	8000	370	65	70	76	69	72	284



Kích thước lắp đặt

(Unit: mm)

ITEM	L	L1	L2	W	W1	W2	H	H1	M
KCQR-1000	1255	1156	1116	832	719	400	365	15	200
KCQR-1500	1255	1156	1116	832	719	400	365	15	250
KCQR-2000	1299	1200	1160	832	734	400	380	15	250
KCQR-2500	1478	1379	1338	975	877	485	421	15	250



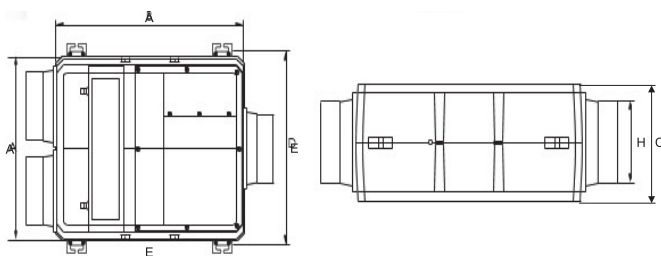
Kích thước lắp đặt

(Unit: mm)

ITEM	L	L1	L2	W	W1	W2	H	H1	MxN	M1xN1
KCQR-3000	1452	1395	1355	1185	1087	590	440	15	285x270	380x262
KCQR-4000	1452	1395	1355	1185	1087	590	440	15	285x270	380x262
KCQR-5000	2009	1845	1912	1201	1261	5365	650	50	350x410	350x410
KCQR-6000	2009	1845	1912	1201	1261	36	650	50	350x410	350x410
KCQR-8000	2009	1845	1912	1201	1261	536	650	50	350x410	350x410

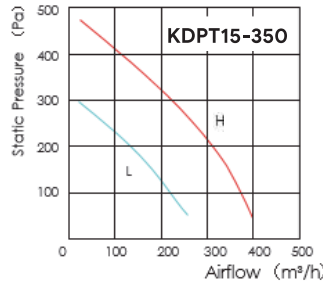
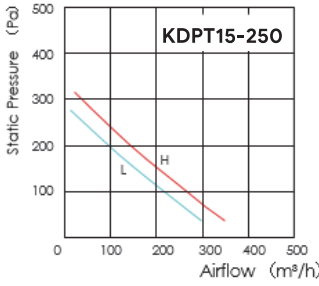
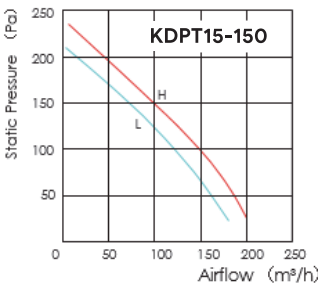
QUẠT CẤP KHÍ TƯƠI
(FAN FILTER BOX HEPA)

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Sản phẩm quạt cấp khí tươi dùng cho phòng với mục đích chính là lọc khí, cung cấp khí sạch vào bên trong không gian muốn lắp đặt.
- CẤU TẠO**
 - Thân vỏ bằng nhựa nguyên sinh ABS có tuổi thọ và độ bền cao.
 - Sử dụng độc lập kèm theo máy là bảng điều khiển LCD hiển thị thông số cũng như chức năng có trên quạt
 - Động cơ 100% dây đồng, độ ổn định hiệu suất cao.
 - Cấu tạo 3 màng lọc cao cấp giúp loại bỏ 99% khí độc và bụi mịn từ môi trường gồm: màng lọc sơ cấp, màng lọc than hoạt tính kết hợp lọc hồ quang khử mùi và màng lọc hiệu suất cao HEPA 2.5PM.
 - Thiết kế thẩm mỹ thân máy nhỏ gọn dễ dàng lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng
- ỨNG DỤNG**
 - Cấp khí tươi cho căn hộ, phòng ngủ, khách sạn, văn phòng làm việc, những nơi có không gian kín...



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

ITEM	A	B	C	D	E	H
KDPT15-150	400	500	210	430	390	Φ105
KDPT15-250	400	500	210	430	390	Φ105
KDPT15-350	400	500	210	430	390	Φ105



Model	Voltage (V)	Power (W)	Airflow (m³/h)	Static Pressure (Pa)	Noise (dB)	N.W (kg)	Ducting Size (mm)
KDPT15-150	220V/50Hz	60	165	85	38	5.5	110
		60	150	85	38		
		60	150	85	38		
KDPT15-250	220V/50Hz	80	270	80	38	5.5	150
		80	250	80	38		
		80	250	80	38		
KDPT15-350	220V/50Hz	150	370	80	40	6	150
		150	350	80	40		
		150	350	80	40		

QUẠT CHẮN GIÓ

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt chắn gió (Air Curtain) tạo ra một màn gió mạnh từ trên xuống nhằm ngăn cách không khí bên trong và bên ngoài môi trường mà không cản trở lối đi lại giúp ngăn thất thoát nhiệt ở các khu vực có điều hòa, giúp tiết kiệm điện năng.
 - Dễ dàng lắp đặt, bảo hành, bảo trì, vệ sinh.
- CẤU TẠO**
 - Vỏ quạt bằng thép sơn tĩnh điện, động cơ 100% dây đồng hoạt động bền bỉ, đi kèm với cánh quạt lồng sóc giúp quạt khi hoạt động độ ồn rất thấp.
 - Có điều khiển từ xa để điều khiển cấp độ phù hợp với chiều cao lắp đặt quạt
- ỨNG DỤNG**
 - Hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại.
 - Ứng dụng trong nhà máy chế biến thực phẩm, dược phẩm, phòng sạch để đảm bảo vệ sinh và chất lượng sản phẩm.
 - Dùng tại nhà kho, xưởng sản xuất, garage ô tô để phân tách khu vực có môi trường khác nhau (nóng – lạnh, sạch bụi).



Thông số kỹ thuật

Model	Voltage (V~Hz)	Power (W)	Airflow (m³/h)	Speed (m/s)	Noise (dB)	Weight (kgs)	Dimensions (mm)
KFM-4509-L/Y	220-50	230	1100	16	50	13	900x215x230
KFM-4512-L/Y	220-50	290	1500	16	52	15.5	1200x215x230
KFM-4515-L/Y	220-50	380	1900	16	53	20	1500x215x230
KFM-4518-L/Y	220-50	450	2280	16	54	23.5	1800x215x230

Thông số kỹ thuật

Model	Voltage (V~Hz)	Power (W)	Airflow (m³/h)	Speed (m/s)	Noise (dB)	Weight (kgs)	Dimensions (mm)
KFM-4009	220-50	160	1630	11-13	53	12.5	900x215x230
KFM-4010	220-50	185	1910	11-13	54	13.5	1000x175x210
KFM-4012	220-50	220	2500	11-13	54	15	1200x175x210
KFM-4015	220-50	260	3580	11-13	55	18	1500x175x210
KFM-4018	220-50	320	3900	11-13	56	20	1800x175x210
KFM-4020	220-50	350	4280	11-13	56	20	2000x175x210

QUẠT TRỐNG CÔNG NGHIỆP

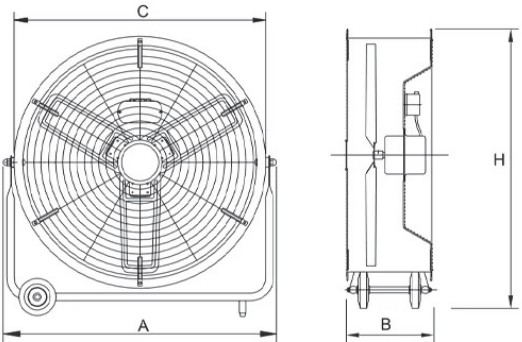
- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt nổi bật với thiết kế chắc chắn, đường kính cánh lớn giúp tạo ra lưu lượng gió lên tới 42.000 m³/h, đảm bảo khả năng làm mát mạnh mẽ ngay cả trong những không gian rộng lớn. Sản phẩm có thiết kế đơn giản nhưng vô cùng bền bỉ, dễ dàng di chuyển và lắp đặt tại các vị trí cần thiết.
 - Ngoài ra từ model KDF-920 và KDF-1220 có hai tùy chọn: đảo hướng gió lên xuống điều chỉnh bằng cơ (UD series) và đảo hướng gió trái, phải tự động (LR series).
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thể kế và chế tạo theo tiêu chuẩn công nghiệp, độ bền cao.
 - Động cơ DC kèm với biến tần điều chỉnh tốc độ nhiều cấp giúp quạt vận hành êm ái và siêu tiết kiệm điện.
 - Thân và cánh quạt được làm bằng nhựa tổng hợp có độ bền cao và chống ăn mòn trong môi trường công nghiệp, thân thiện an toàn với người sử dụng.
 - Lưới chắn bảo vệ bằng thép sơn tĩnh điện trước và sau giúp bảo vệ an toàn khi sử dụng.
 - Quạt còn được trang bị cầu chì TC tự động ngắt khi quá nhiệt giúp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.
- ỨNG DỤNG**
 - Quạt trống KINDFAN có thể sử dụng để làm mát, luân chuyển không khí cho nhà xưởng, kho hàng, nhà máy sản xuất, nơi tập trung đông người ngoài trời... và cả ở những nơi yêu cầu tính thẩm mỹ cao như nhà hàng, siêu thị, khách sạn, khu vui chơi giải trí.



KDF (model)

Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

ITEM	A	B	H
KDF-720	920	530	108.5
KDF-820	103	56	118.5
KDF-920	116	58	1040
KDF-1220	132	72	146
KDF-1500	154	78.5	167
KDF-2000	180	80	200

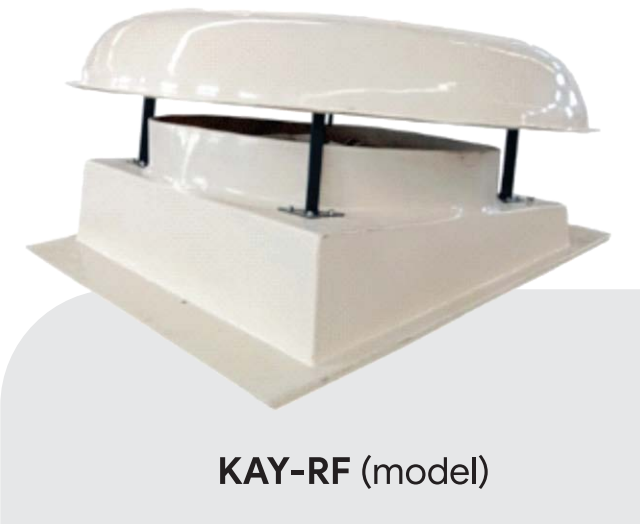


Thông số kỹ thuật

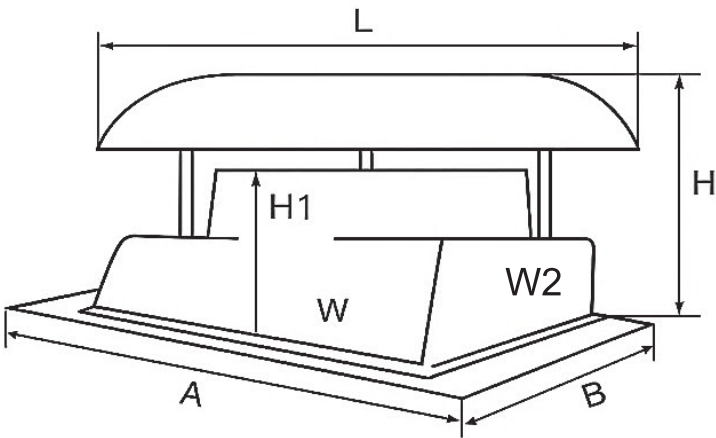
Model	Power (W)	Voltage (V)	Air Volume (m ³ /h)	Speed (rpm)	ESC	Electric
KDF-720	450	220-110V/50Hz	12000	900	Three-Speed	2.3A
KDF-820	650	220-110V/50Hz	18000	900	Three-Speed	3.2A
KDF-920 KDF-920UD KDF-920LR	500	220-110V/50Hz	22000	700	PMSM	3.95A
KDF-1220 KDF-1220UD KDF-1220LR	500	220-110V/50Hz	28000	460	PMSM	3.5A
KDF-1500	600	220-110V/50Hz	38000	440	PMSM	4.5A
KDF-2000	1100	220-110V/50Hz	42000	480	PMSM	5A

QUẠT HÚT MÁI

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt được lắp đặt thẳng đứng trên mái nhà, mũ che gió và mưa hình nấm đảm bảo ngăn gió và mưa lọt vào. Phù hợp cho các nhà xưởng có nhiệt độ bên trong cao, diện tích rộng và đặc biệt cần giải quyết hơi nóng cục bộ do máy móc thiết bị sinh ra liên tục. Dựa vào đặc điểm không khí càng nóng càng bị đẩy lên mái và được quạt hút mái hút ra ngoài. Nên giải pháp dùng quạt hút mái mang lại hiệu quả cao.
- CẤU TẠO**
 - Khung quạt /Cánh quạt /mái che được chế tạo bằng vật liệu sợi thủy tinh (composite) chống cháy, nhẹ, và bền.
 - Vỏ dày và chống ăn mòn bằng cách đúc, bề mặt nhẵn không có gờ.
 - Động cơ trực đứng chuyên dụng, truyền động trực tiếp.
 - Cánh quạt thiết kế khí động học cho hiệu suất tốt đa, độ ồn thấp.
- ỨNG DỤNG**
 - Phù hợp cho việc thông gió cưỡng bức trong nhà xưởng, kho chứa ngũ cốc, năng lượng điện, dầu khí, công nghiệp hóa chất, luyện kim, sân vận động và các cơ sở hiện đại khác.



KAY-RF (model)



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

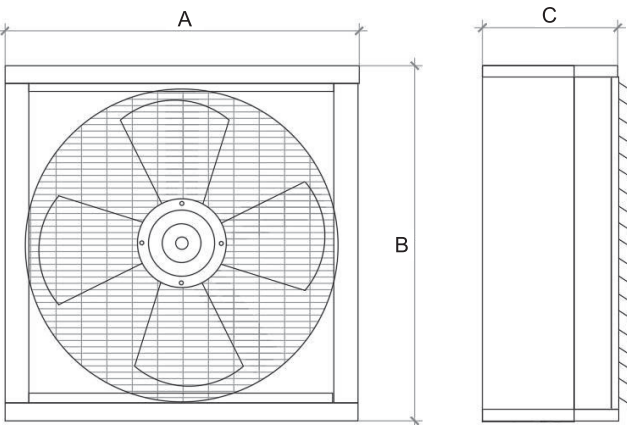
ITEM	A	B	W	W2	H	H1	L
KAY-RF 1060	1500	1300	1060	1060	930	500	1680
KAY-RF 1460	2180	1650	1460	1460	960	580	1990

Thông số kỹ thuật

Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m ³ /h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)
KAY-RF 1060	0.75 KW	220-380V/50Hz	28000-32000	12	540	60-64
KAY-RF 1460	1.1 KW	220-380V/50Hz	40000-44500	12	450	60-68

QUẠT NGƯỢC ÁP
- TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt thông gió vuông trực tiếp SHRV sử dụng loại động cơ có tốc độ chậm, cánh gắn trực tiếp lên trục động cơ. Lưu lượng gió lớn, độ ồn thấp, phù hợp cho tất cả nhu cầu thông gió, giảm nhiệt, trao đổi khí dễ dàng thi công, lắp đặt.
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thiết kế và chế tạo theo tiêu chuẩn công nghiệp, độ bền cao.
 - Động cơ 100% lõi đồng, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Thân quạt vuông làm từ thép mạ kẽm.
 - Cánh quạt làm bằng thép không gỉ, lá cánh lớn.
 - Có cửa chớp tự động mở khi hoạt động, đóng khi ngưng.
 - Lưới chắn bảo vệ bằng thép mạ kẽm.
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió nhà xưởng, nhà kho, khu sản xuất, phòng kỹ thuật, tầng hầm, garage, phòng máy với qui mô nhỏ.
 - Thông gió nhà hàng, quán ăn, khu vực đông người.
 - Điều không cho trang trại chăn nuôi, nhà kính qui mô nhỏ.



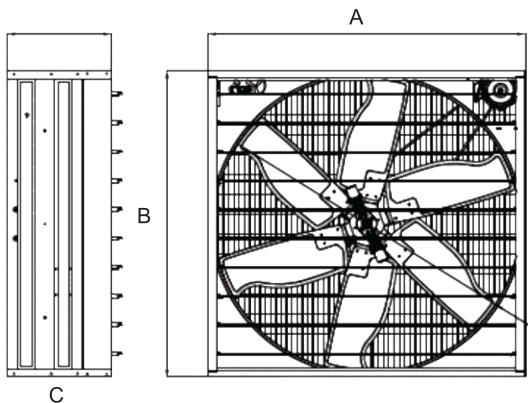
Kích thước lắp đặt (Unit: mm)			
ITEM	A	B	C
SHRV-400	400	400	400
SHRV-500	500	500	400
SHRV-600	600	600	400
SHRV-700	700	700	400
SHRV-800	800	800	400

Thông số kỹ thuật

Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)		Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
				Input	Input			
SHRV-400	0.25 kW	220-380V/50Hz	8000	7.6	11	1400	50	12
SHRV-500	0.25 kW	220-380V/50Hz	10000	7.8	11.5	1400	55	14
SHRV-600	0.25 kW	220-380V/50Hz	15000	8	11.8	1400	60	17
SHRV-700	0.37 kW	220-380V/50Hz	19000	8.5	12.5	1400	65	21
SHRV-800	0.37 kW	220-380V/50Hz	22000	8.6	12.6	960	66	23

QUẠT NGƯỢC ÁP
- TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt hút vuông SHRV là dòng quạt hút ngược áp công suất lớn, truyền động gián tiếp qua dây đai (curoa) và được thiết kế với công nghệ HAS tân tiến với các chi tiết vượt trội từ tinh thẩm mỹ, độ bền và tối ưu hóa áp suất hút, lưu lượng gió, độ ồn, tiết kiệm năng lượng.
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thiết kế và chế tạo theo tiêu chuẩn công nghiệp, thân vỏ bằng thép mạ kẽm, có lưới bảo vệ
 - Động cơ lõi đồng 100% chất lượng cao, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Cánh quạt bằng vật liệu POM đúc liền khối, nhẹ và siêu cứng, chịu được va đập và lực vặn lớn.
 - Bộ tăng dây đai (curoa) tự động thể hệ mới giúp ổn định hệ số truyền động, ổn định hiệu suất.
 - Lá cửa chớp vật liệu inox 430, tự động mở khi hoạt động, đóng khi ngưng.
- ỨNG DỤNG**
 - Trang trại chăn nuôi quy mô lớn (gà, heo, bò...)
 - Nhà kính, nhà lưới nông nghiệp công nghệ cao
 - Nhà xưởng, nhà máy có yêu cầu hút khí nóng, khí thải công suất lớn
 - Hệ thống làm mát cooling pad kết hợp quạt hút



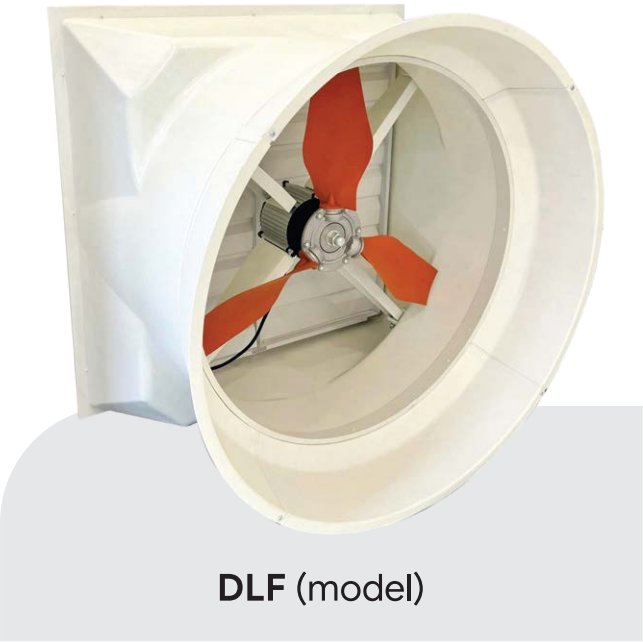
Kích thước lắp đặt (Unit: mm)			
ITEM	A	B	C
SHRV-900	900	900	400
SHRV-1100	1100	1100	400
SHRV-1220	1220	1220	400
SHRV-1380	1380	1380	400

Thông số kỹ thuật

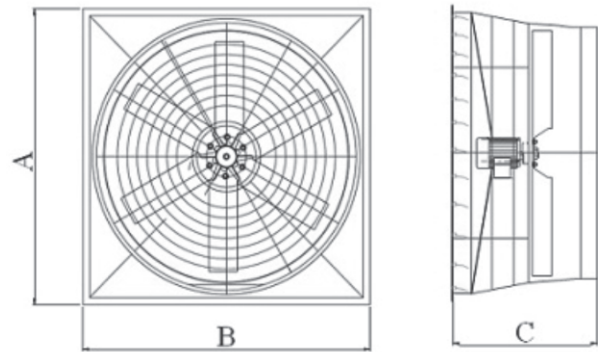
Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)		Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
				Input	Input			
SHRV-900	0.55 kW	220-380V/50Hz	28000	9.6	13.4	470	50	45
SHRV-1100	0.75 kW	220-380V/50Hz	32000	8.7	12.3	470	55	55
SHRV-1220	0.75 kW	220-380V/50Hz	37000	7.3	11.9	470	63	65
SHRV-1380	1.1 kW	220-380V/50Hz	44500	9.6	13.4	470	65	85

QUẠT LOA COMPOSITE
- TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt loa composite là dòng quạt hút công nghiệp công suất lớn, được thiết kế với hình dạng hình nón (loa) phía sau để tăng áp suất hút và giảm độ ồn. Phù hợp với môi trường hoạt động liên tục và có tính ăn mòn.
- CẤU TẠO**
 - Động cơ 100% lõi đồng, gắn trực tiếp vào trục cánh kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Vỏ, loa làm bằng nhựa composite FRP siêu bền, chống ăn mòn, chịu UV
 - Cánh quạt bằng vật liệu POM đúc liền khối, nhẹ và siêu cứng, chịu lực văng lớn
 - Có cửa chớp tự động mở khi hoạt động, đóng khi ngưng
 - Lưới chắn bảo vệ bằng thép mạ kẽm
- ỨNG DỤNG**
 - Trang trại chăn nuôi quy mô lớn (gà, heo, bò...).
 - Nhà kính, nhà lưới nông nghiệp công nghệ cao.
 - Nhà xưởng, nhà máy có yêu cầu hút khí nóng, khí thải công suất lớn.
 - Hệ thống làm mát cooling pad kết hợp quạt hút.
 - Khu vực ven biển, nơi có độ ẩm hoặc hóa chất ăn mòn cao.



DLF (model)



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)			
ITEM	A	B	C
DLF-1060	1060	1060	560
DLF-1260	1260	1260	570
DLF-1460	1460	1460	590

Thông số kỹ thuật

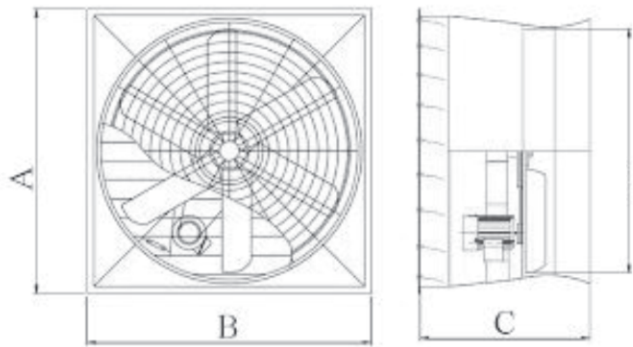
Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)		Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
				Input	Input			
DLF-1060	0.55 kW	220-380V/50Hz	27000	8.3	11.3	550	62	50
DLF-1260	0.75 kW	220-380V/50Hz	38000	8.5	11.5	550	64	55
DLF-1460	1.1 kW	220-380V/50Hz	55000	9	11.9	560	67	60

QUẠT LOA COMPOSITE -
TRUYỀN ĐỘNG GIÁN TIẾP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt loa composite gián tiếp là dòng quạt hút ngược áp công suất lớn, truyền động gián tiếp qua dây đai (curoa) và được thiết kế với công nghệ HAS tân tiến với các chi tiết vượt trội từ tinh thẩm mỹ, độ bền và tối ưu hóa áp suất hút, lưu lượng gió, độ ồn, tiết kiệm năng lượng.
- CẤU TẠO**
 - Sản phẩm được thiết kế theo tiêu chuẩn công nghiệp, áp dụng công nghệ (HAS), loa làm bằng nhựa composite FRP siêu bền, chống ăn mòn, chịu UV
 - Động cơ lõi đồng 100% chất lượng cao, kết hợp vòng bi cao cấp, vận hành êm ái, bền bỉ.
 - Vỏ và bộ cánh quạt bằng vật liệu POM đúc liền khối, nhẹ và siêu cứng, chịu được va đập và lực văng lớn, có lưới bảo vệ.
 - Bộ tăng dây đai (curoa) tự động thể hệ mới giúp ổn định hệ số truyền động, ổn định hiệu suất
 - Cửa chớp thể hệ mới giảm tối đa trở lực và độ ồn, tự động mở khi hoạt động, đóng kín khi ngưng
- ỨNG DỤNG**
 - Trang trại chăn nuôi quy mô lớn (gà, heo, bò...).
 - Nhà kính, nhà lưới nông nghiệp công nghệ cao.
 - Nhà xưởng, nhà máy có yêu cầu hút khí nóng, khí thải công suất lớn.
 - Hệ thống làm mát cooling pad kết hợp quạt hút.
 - Khu vực ven biển, nơi có độ ẩm hoặc hóa chất ăn mòn cao.



DHF (model)



Kích thước lắp đặt (Unit: mm)			
ITEM	A	B	C
DHF-1060	1060	1060	560
DHF-1260	1260	1260	570
DHF-1460	1460	1460	590

Thông số kỹ thuật

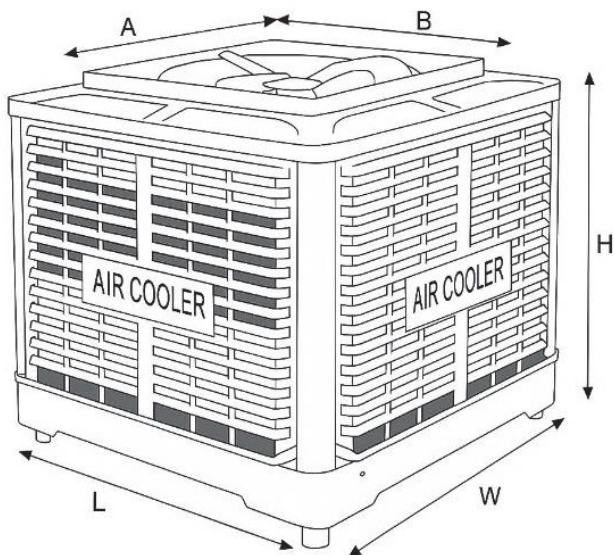
Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Wind Speed (m/s)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
DHF-1060	0.55kw	220/380V/50Hz	2700	8.3	550	62	50
DHF-1260	0.75kw	220/380V/50Hz	3800	8.5	550	64	55
DHF-1460	1.1kw	380V/50Hz	63000	10.2	600	67	60

MÁY LÀM MÁT CÔNG NGHIỆP (AIR COOLER) - CẢNH HƯỚNG TRỰC

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Thiết kế dựa trên nguyên lý làm bay hơi nước và trao đổi nhiệt, kết hợp với tấm trao đổi nhiệt (Coolingpad) đẩy vào nhà xưởng lượng không khí tươi sạch với lưu lượng lớn giúp hạ nhiệt độ từ 5-10 độ so với nhiệt độ không khí ngoài môi trường, giải quyết làm mát cục bộ hiệu quả.
 - Chi phí vận hành thấp, dễ dàng thi công, lắp đặt
- CẤU TẠO**
 - Vỏ, cánh quạt bằng vật liệu nhựa PP mới, loại công nghiệp, chịu tia UV, dành cho ngoài trời.
 - Động cơ 100% lõi đồng với tiêu chuẩn Ip55.
 - Cánh quạt có góc nghiêng lớn, bản cánh tai voi, cho lưu lượng lớn, độ ồn thấp.
 - Máy được thiết kế có 3 tùy chọn: cửa gió thổi lên, xuống, và thổi ngang.
 - Máy có thể hoạt động độc lập với tùy chọn đủ thành phần linh kiện: phao cơ, van xả đáy, bơm chìm, độ điều khiển tốc độ 12 hoặc 50 cấp).
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió làm mát nhà xưởng, nhà máy, kho bãi.
 - Siêu thị nhà hàng, quán ăn, dịch vụ vui chơi giải trí, các phòng tập Gym,...



KAY (model)



Thông số kỹ thuật

Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	USE AREA (m²)	Speed (r/m)	Noise (dB)	Weight (kg)
KAY-25	2.2 KW	220-380V/50Hz	25000	100-120	2800	75	80
KAY-30	3 KW	220-380V/50Hz	30000	120-180	2800	78	82
KAY-40	4 KW	220-380V/50Hz	40000	180-200	2800	80	120
KAY-50	5.5 KW	220-380V/50Hz	50000	300-500	2800	80	125

Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

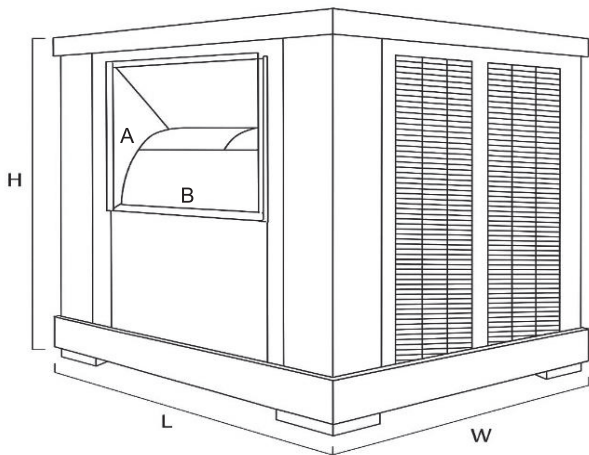
ITEM	L	W	H	A	B
KAY-25	1250	1250	1120	770	770
KAY-30	1250	1250	1120	770	770
KAY-40	1340	1340	1280	900	900
KAY-50	1460	1460	1360	900	900

MÁY LÀM MÁT CÔNG NGHIỆP (AIR COOLER) - CẢNH LY TÂM

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Thiết bị làm mát công suất lớn, được thiết kế dựa trên nguyên lý làm bay hơi nước và trao đổi nhiệt dùng (quạt li tâm) kết hợp với tấm trao đổi nhiệt (Cooling pad) đẩy vào nhà xưởng lượng không khí tươi sạch với lưu lượng lớn, và được hạ nhiệt độ từ 5-10 độ so với nhiệt độ không khí ngoài môi trường.
- CẤU TẠO**
 - Vỏ, cánh quạt bằng vật liệu thép không gỉ, phù hợp với môi lắp đặt ngoài trời
 - Kiểu cách li tâm cho áp suất cao, độ ồn thấp
 - Động cơ 100% lõi đồng với tiêu chuẩn Ip55
 - Máy được thiết kế có 2 tùy chọn: cửa gió thổi lên và thổi ngang
 - Máy hoạt động độc lập với bộ điều khiển tốc độ 12 hoặc 50 cấp)
 - Thùng chứa nước lớn, diện tích tấm trao đổi nhiệt lớn
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió làm mát nhà xưởng, nhà máy, kho bãi
 - Siêu thị nhà hàng, quán ăn, dịch vụ vui chơi giải trí, các phòng tập Gym,...



KXW (model)



Thông số kỹ thuật

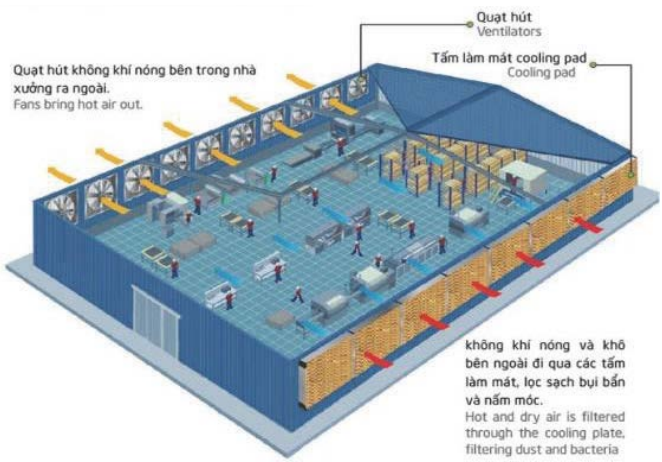
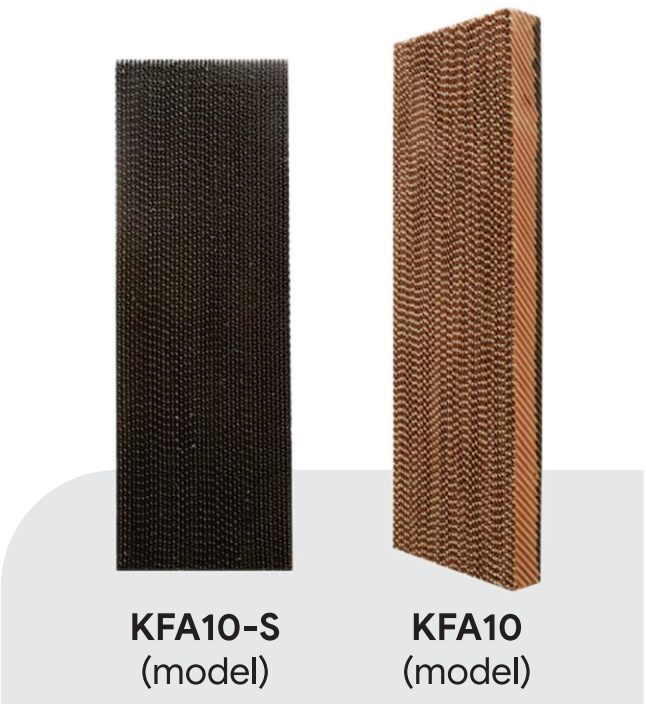
Model	Power (kW)	Voltage (V)	Air Volume (m³/h)	Pressure (Pa)	Usable Area (m²)	Water Consumption (L/h)	Noise (dB)	Weight (kg)
KXW-5.5	5.5	380V	35000	260-280	350-400	45-50	75	550
KXW-7.5	7.5	380V	45000	280-300	400-500	50-55	77	550
KXW-11	11	380V	50000	350-400	450-550	55-60	78	600
KXW-15	15	380V	60000	150-500	600-700	60-75	80	900
KXW-22	22	380V	70000	500-550	750-850	65-80	85	1300
KXW-30	30	380V	80000	600-650	900-1000	70-90	90	1500

Kích thước lắp đặt (Unit: mm)

ITEM	L	W	H	A	B
KXW-5.5	1850	1550	1500	800	800
KXW-7.5	1850	1850	1850	800	800
KXW-11	2000	2000	1700	800	800
KXW-15	2100	2000	1820	970	970
KXW-22	2400	2000	1820	1130	1130
KXW-30	3110	2490	2190	1130	1130

TẮM LÀM MÁT COOLINGPAD

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Tấm Cooling pad được sử dụng cho yêu cầu làm mát hiệu quả và có vận tốc không khí cao. Kết hợp quạt hút tạo thành hệ thống thông gió áp âm, dành cho không gian kín.
- CẤU TẠO**
 - Tấm làm mát bao gồm các lớp giấy xen-lu-lô 100% tự nhiên.
 - Được tráng phủ và gấp nếp đặc biệt với các góc sáo giống nhau, một lớp góc 45 độ và một lớp góc 45 hoặc 15 độ.
 - Độ dày tiêu chuẩn D=150mm.
 - Chiều rộng tiêu chuẩn W=600mm.
 - Chiều cao có 3 tùy chọn : H =1500mm, 1800mm, 2000mm.
 - Hiệu suất làm mát đạt 75-80% ở tốc độ nước cung cấp 60L/phút/m2.
 - Sụt áp tối đa =30pa khi vận tốc gió ở định mức 2,5m/s.
 - Lớp phủ màu đen có tác dụng chống rêu và làm cứng tấm làm mát.
- ỨNG DỤNG**
 - Thông gió làm mát cho không gian kín có diện tích lớn, cần sạch và mát sâu.
 - Vận tốc gió thấp, phù hợp cho các nhà máy sản xuất, đặc biệt may mặc.
 - Thích hợp để làm mát các trang trại chăn nuôi và nhà kính, nơi yêu cầu vận tốc không khí cao (hệ thống trại lạnh).

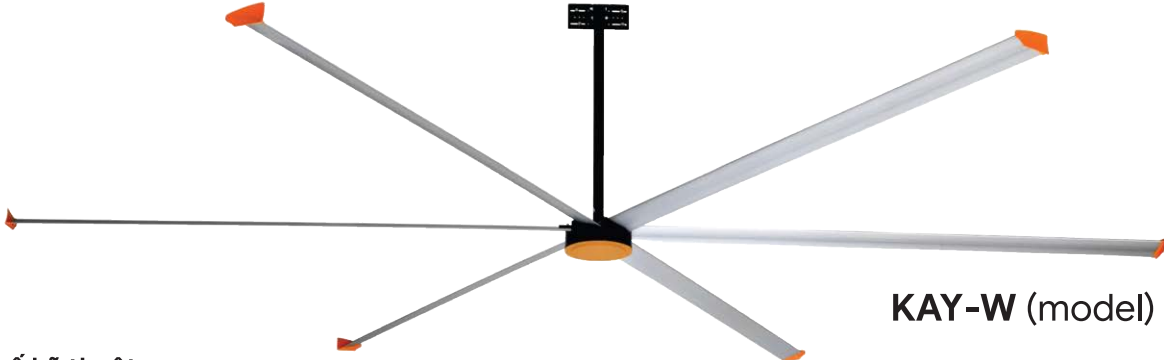


Thông số kỹ thuật

Model	Height (mm)	Horizontal (mm)	Thickness (mm)	Wave Height (mm)	Wavelength Angle 1	Wavelength Angle 1	Weight (kg)
KFA10-20 KFA10-20S	1500	600	150	7	45	45	12
KFA10-25 KFA10-25S	1800	600	150	7	45	45	14
KFA10-30 KFA10-30S	2000	600	150	7	45	45	17

QUẠT TRẦN CÔNG NGHIỆP

- MÔ TẢ SẢN PHẨM**
 - Quạt trần công nghiệp là loại quạt trần siêu lớn được thiết kế để luân chuyển lượng gió cực lớn ở tốc độ thấp, tạo sự đối lưu không khí toàn diện trong nhà xưởng, nhà kho hoặc không gian rộng. Đường kính cánh từ 3 mét đến 7 mét, sử dụng động cơ tiết kiệm điện và chạy êm.
- CẤU TẠO**
 - Cánh quạt hợp kim nhôm nguyên khối hoặc vật liệu composite, nhẹ và siêu bền.
 - Động cơ BLDC hoặc PMSM không chổi than, tiết kiệm năng lượng, không cần bảo trì.
 - Bộ điều khiển biến tần (inverter) điều chỉnh tốc độ linh hoạt.
 - Già treo & khung gắn trần đồng bộ chắc chắn, có khóa an toàn.
 - Vận hành êm, độ ồn thấp.
- ƯU ĐIỂM**
 - Lưu lượng gió cực lớn (20.000 – 150.000 m³/h).
 - Giảm nhiệt độ cảm nhận 4–7°C mà không cần điều hòa.
 - Tiết kiệm đến 80% điện năng so với quạt truyền thống.
 - Vận hành cực êm, bảo trì thấp.
 - Phân tán đều luồng gió – làm mát diện tích lớn (1 quạt có thể bao phủ 1.000–1.500 m²).
- ỨNG DỤNG**
 - Nhà xưởng, nhà kho diện tích lớn.
 - Trung tâm logistic, kho lạnh, kho hàng hóa.
 - Nhà máy sản xuất, xí nghiệp chế biến.
 - Nhà thi đấu, nhà để xe, khu triển lãm.
 - Khu chăn nuôi, nhà kính nông nghiệp công nghệ cao.
 - Kết hợp với hệ thống điều hòa để tăng hiệu quả làm mát.



Thông số kỹ thuật

Model	Blade Diameter	Blade Quantity (PCS)	Maximum AirFlow (m3/min)	Motor Speed (r/min)	Noise (dB)	Use Area (m2)	Power (KW)	Voltage (V)	Insulation Level (INS)	Protection Level (ENCL)	Weight (Kg)
	M										
KAY-W-7	2,15	6	2000	≤140	≤40	60	0.25	220V/50Hz	F	IP55	25
KAY-W-8	2,45	6	2500	≤125	≤40	80	0.25	220V/50Hz	F	IP55	26
KAY-W-9	2,75	6	3000	≤155	≤40	80	0.25	220V/50Hz	F	IP55	27
KAY-W-10	3,05	6	4000	≤100	≤40	150	0.25	220V/50Hz	F	IP55	28
KAY-W-12	3,66	6	5000	≤90	≤40	230	0.37	220V/50Hz	F	IP55	31
KAY-W-14	4,27	6	7000	≤77	≤40	260	0.55	220V/50Hz	F	IP55	34
KAY-W-16	4,88	6	9000	≤67	≤40	300	0.55	220V/50Hz	F	IP55	37
KAY-W-18	5,49	6	11500	≤60	≤40	500	0.55	220V/50Hz	F	IP55	63
KAY-W-20	6,10	6	12500	≤55	≤40	600	0.55	220V/50Hz	F	IP55	70
KAY-W-22	6,70	6	13000	≤50	≤40	750	0.75	220V/50Hz	F	IP55	77
KAY-W-24	7,31	6	13500	≤47	≤40	850	0.75	220V/50Hz	F	IP55	83